

QUAN HỆ THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM – MYANMAR TỪ NĂM 2011 ĐẾN NĂM 2016

Dương Thị Thúy Hiền

Khoa Quan hệ quốc tế, Học viện Chính trị khu vực III

Email: thuyhien.hcma3@gmail.com

Ngày nhận bài: 18/10/2017; ngày hoàn thành phản biện: 17/01/2018; ngày duyệt đăng: 8/6/2018

TÓM TẮT

Việt Nam và Myanmar thiết lập quan hệ ngoại giao năm 1947. Ngày 28/5/1975, hai nước, nâng quan hệ ngoại giao từ cấp Tổng lãnh sự lên cấp Đại sứ. Tuy nhiên, đến cuối thập niên 90 của thế kỷ XX, quan hệ hợp tác kinh tế giữa hai nước vẫn đạt kết quả không đáng kể do khó khăn của cả hai bên và phải đến những năm gần đây, nhất là sau khi Myanmar tiến hành cải cách và mở cửa nền kinh tế, quan hệ kinh tế Việt Nam – Myanmar mới khởi sắc. Bài viết chủ yếu đề cập đến quan hệ thương mại và đầu tư giữa Việt Nam và Myanmar từ năm 2011 đến năm 2016 với các nội dung: Động lực mới thúc đẩy bước tiến triển của mối quan hệ này; Những kết quả nổi bật đạt được và những vấn đề đang đặt ra trong quan hệ thương mại và đầu tư giữa hai nước.

Từ khóa: Đầu tư, quan hệ, thương mại, Myanmar, Việt Nam.

1. ĐỘNG LỰC MỚI THÚC ĐẨY BƯỚC TIẾN TRIỂN TRONG QUAN HỆ THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM – MYANMAR

Động lực đầu tiên thúc đẩy bước tiến triển trong quan hệ thương mại và đầu tư Việt Nam – Myanmar là: *Mối quan hệ chính trị giữa hai nước ngày càng phát triển tốt đẹp.* Xuất phát từ nền tảng của mối quan hệ gắn bó lâu dài, có nhiều nét tương đồng về vị trí, lịch sử đấu tranh giành độc lập, gần gũi về văn hóa, tôn giáo và cùng là thành viên của ASEAN, nên giữa hai nước hầu như không tồn tại bất kỳ xung đột nào trên các lĩnh vực. Các nhà lãnh đạo của hai nước khẳng định luôn coi trọng và mong muốn tiếp tục tăng cường quan hệ hợp tác nhiều mặt với nhau. Từ năm 2011 đến năm 2016, hoạt động trao đổi đoàn các cấp, nhất là tiếp xúc cấp cao giữa hai bên thường xuyên hơn so với giai đoạn dài trước đó. Lãnh đạo cấp cao Việt Nam thăm Myanmar có Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải (6/2011), Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (12/2011), Chủ tịch nước Trương Tấn Sang (12/2012), Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng (7/2013), Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh (11/2015). Trong khi đó, lãnh đạo

cấp cao Myanmar thăm Việt Nam có Tổng thống Thein Sein (3/2012), Chủ tịch Quốc hội Thura U Shwe Mann (9/2014), Tổng thống Myanmar Htin Kyaw (10/2016). Những hiệp định, hiệp ước và những tuyên bố chung, biên bản ghi nhớ được ký kết từ những chuyến thăm này đã tạo ra khuôn khổ và xung lực mới cho quan hệ hợp tác Việt Nam – Myanmar trên nhiều lĩnh vực, trong đó có quan hệ kinh tế. Những khung khổ, hành lang pháp lý này đã tạo điều kiện thuận lợi cho hai nước tìm hiểu cơ hội hợp tác đầu tư, kinh doanh; nâng kim ngạch thương mại song phương; tiếp tục thống nhất 12 lĩnh vực ưu tiên về hợp tác kinh tế... Ngoài ra, bên cạnh các cơ chế hợp tác đã đi vào hoạt động và tiếp tục phát huy hiệu quả như: Ủy ban Hỗn hợp về Hợp tác song phương Việt Nam – Myanmar, Tiểu ban Hỗn hợp Thương mại Việt Nam - Myanmar, Hiệp hội các nhà đầu tư Việt Nam và Myanmar (AVIM), hai bên đã thành lập thêm các cơ chế hợp tác mới, trong đó đáng chú ý nhất là Hội hữu nghị Việt Nam – Myanmar thành lập năm 2014. Ngay sau khi được thành lập, Hội đã triển khai một số hoạt động nhằm tăng cường sự giao lưu hiểu biết giữa nhân dân hai nước, thiết thực góp phần vào việc thúc đẩy sự hợp tác kinh tế, thương mại giữa hai nước. Mặt khác, trong những năm gần đây, hai bên đã tổ chức nhiều hội chợ thương mại tại mỗi nước để giới thiệu sản phẩm và thu hút các doanh nghiệp đầu tư.

Cùng với đó, không chỉ tăng cường hợp tác song phương, hai nước còn phối hợp chặt chẽ tại các diễn đàn đa phương, nhất là trong hợp tác ASEAN. Hai nước cam kết phối hợp cùng các nước ASEAN đưa Cộng đồng ASEAN ra đời đúng như kế hoạch đề ra và nỗ lực xây dựng Cộng đồng ASEAN thông qua việc triển khai hiệu quả, đầy đủ Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025 và thúc đẩy vai trò trung tâm của ASEAN trong các cấu trúc khu vực [14]. Ngoài ra, hai nước cũng hợp tác tích cực trong các khuôn khổ. Chẳng hạn như: Hợp tác bốn nước Campuchia – Lào – Myanmar – Việt Nam (CLMV); Tổ chức chiến lược hợp tác kinh tế Ayeyarwady – Chao Phraya – Mekong (ACMECS); Chương trình hợp tác Tiểu vùng sông Mekong mở rộng (GMS); Hợp tác Hành lang Đông – Tây (EWEC)... Như vậy, thông qua các cơ chế hợp tác này, hai nước đã tăng cường được sự hiểu biết và tin cậy lẫn nhau cũng như thúc đẩy nền kinh tế hai nước ngày càng gắn kết và hội nhập sâu rộng hơn vào nền kinh tế khu vực và thế giới.

Động lực tiếp theo thúc đẩy bước tiến triển mới trong quan hệ thương mại và đầu tư Việt Nam – Myanmar là: *Việt Nam và Myanmar hiện đang trở thành đối tượng cạnh tranh ảnh hưởng của nhiều nước lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ...* Trước những biến động của tình hình thế giới và khu vực, nhất là trước sự trỗi dậy của Trung Quốc, các nước lớn tăng cường cạnh tranh ảnh hưởng tại khu vực Đông Nam Á. Do Việt Nam và Myanmar đều đang sở hữu những điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế (giàu tài nguyên khoáng sản, thị trường tiêu thụ tiềm năng, giá lao động rẻ...) và có vị trí chiến lược trong bàn cờ địa chính trị ở Đông Nam Á (Việt Nam có phía Bắc giáp Trung Quốc, đường biển dài; Myanmar có vị trí đặc địa nằm giữa hai thị trường khổng

lồ là Trung Quốc và Ấn Độ; cả hai nước đều thuận lợi trong giao thông đường biển...) nên được các nước lớn rất quan tâm [10, tr.4]. Chính việc các nước lớn tăng cường cạnh tranh ảnh hưởng ở cả Việt Nam và Myanmar đã khiến hai nước trở thành những điểm nhạy cảm chiến lược và đều chịu sự tác động sâu sắc từ sự cạnh tranh này. Do đó, cả Việt Nam và Myanmar đều đang phải đối mặt với những lựa chọn chiến lược và đều cần sự chia sẻ, tham khảo kinh nghiệm của nhau cũng như cần thúc đẩy hơn nữa hợp tác kinh tế để góp phần phát triển kinh tế - xã hội mỗi nước nhằm tăng cường sức mạnh nội lực để có thể đứng vững trước sự cạnh tranh của các nước lớn.

Cuối cùng, động lực quan trọng nhất thúc đẩy tiến triển mới trong quan hệ thương mại - đầu tư hai nước chính là: quyết tâm cải cách toàn diện, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tích cực và chủ động hội nhập quốc tế của lãnh đạo và nhân dân hai nước.

Sau hơn 30 năm đổi mới, thị trường hàng hóa, dịch vụ của Việt Nam đã mở rộng đáng kể; môi trường đầu tư, kinh doanh trong nước được cải thiện; nền kinh tế chuyển dịch cơ cấu theo hướng hợp lý hơn; thể chế chính trị, kinh tế, luật pháp từng bước được đổi mới và hoàn thiện; quá trình tự do hóa thương mại, đầu tư diễn ra nhanh hơn... Cùng với đó, Việt Nam xác định tham gia hợp tác toàn diện, bền vững, lâu dài với các nước ASEAN luôn là ưu tiên hàng đầu trong chính sách đối ngoại của Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng năm 2011 chỉ rõ định hướng tham gia ASEAN của Việt Nam là *“chủ động, tích cực và có trách nhiệm cùng các nước xây dựng Cộng đồng ASEAN vững mạnh, tăng cường quan hệ với các đối tác, tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong các khuôn khổ hợp tác khu vực Châu Á – Thái Bình Dương”* [5, tr.237]. Đây là định hướng thể hiện bước phát triển cao hơn trong quan hệ với các nước ASEAN của Việt Nam trong giai đoạn mới. Tiếp nối quan điểm hoạt động trong ASEAN của văn kiện Đại hội XI, văn kiện Đại hội XII khẳng định Việt Nam luôn *“chủ động, tích cực và có trách nhiệm cùng các nước ASEAN xây dựng Cộng đồng vững mạnh”* và *“chủ động tham gia và phát huy vai trò tại các cơ chế đa phương, đặc biệt là ASEAN và Liên hợp quốc”* [6, tr. 154 – 314]. Đây là những điều kiện hết sức thuận lợi để Việt Nam tăng cường hơn nữa quan hệ với các quốc gia trong khu vực nói chung và Myanmar riêng. Đồng thời, sau khi Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) được thành lập, trao đổi thương mại – đầu tư giữa Việt Nam và Myanmar có nhiều cơ hội tiếp tục tăng tốc.

Trong khi đó, đối với Myanmar, năm 2011, Chính phủ của Tổng thống Thein Sein tiến hành chính sách cải cách chính trị, đi liền với với đó là mở cửa, tự do hóa kinh tế nhằm vực dậy nền kinh tế sau hơn hai thập niên bị bao vây cấm vận bởi lệnh trừng phạt của Mỹ và phương Tây. Myanmar đã ban hành nhiều chính sách cải cách kinh tế từ cải cách thể chế, hệ thống tài chính – tiền tệ cho đến điều chỉnh lại cơ cấu kinh tế, đầu tư... Trong đó, đáng chú ý là quốc gia này đã ban hành Luật đầu tư nước ngoài mới vào năm 2012 với nhiều điều khoản ưu đãi nhằm khuyến khích đầu tư nước ngoài. Luật Đầu tư nước ngoài mới cho phép các nhà đầu tư có thể thực hiện đầu tư

100% vốn đầu tư nước ngoài hoặc liên doanh với doanh nghiệp tư nhân trong nước hoặc doanh nghiệp nhà nước của Myanmar [2]; miễn thuế 5 năm, cho phép 100% lợi nhuận được hoàn trả về nước, bảo đảm chính quyền không quốc hữu hóa, cho phép người nước ngoài thuê đất và không cần nhò tới đối tác trong nước để thiết lập công việc kinh doanh [15, tr.73]. Như vậy, khi những giới hạn pháp lý dần được dỡ bỏ và nền kinh tế Myanmar cũng đã đạt được những tiến bộ đáng kể (kinh tế Myanmar đã tăng trưởng trung bình 7,6% mỗi năm). Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) dự đoán kinh tế Myanmar sẽ đạt nhịp độ tăng trưởng bình quân khoảng 9,5%/năm vào năm 2030 và thu nhập bình quân đầu người cũng sẽ tăng lên gần 5.000 USD vào năm 2030) [11], Myanmar nhanh chóng nổi lên thành một trong những điểm đến hấp dẫn trong khu vực đối với hàng hóa xuất khẩu và đầu tư của nhiều nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Từ năm 2011 đến năm 2016, khi Myanmar mở cửa kinh tế, tốc độ tăng xuất khẩu từ Việt Nam sang Myanmar diễn ra nhanh hơn, các công ty Việt Nam sang tìm kiếm cơ hội đầu tư tại Myanmar cũng nhiều hơn (Điều này sẽ được minh họa qua những số liệu ở phần sau).

2. NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG QUAN HỆ THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM – MYANMAR GIAI ĐOẠN 2011 – 2016

2.1. Về quan hệ thương mại

Nếu như năm 2001, kim ngạch trao đổi thương mại Việt Nam – Myanmar mới chỉ đạt 9,31 triệu USD [20, tr.193] thì 10 năm sau, năm 2011, con số này đã tăng lên gần 18 lần, đạt 167,3 triệu USD. Và, từ năm 2011 đến năm 2016, kim ngạch thương mại hai chiều Việt Nam – Myanmar về cơ bản tăng liên tục. Năm 2016, tổng kim ngạch thương mại song phương tăng 3,3 lần so với năm 2011.

Bảng 1. Kim ngạch thương mại Việt Nam – Myanmar giai đoạn 2011 – 2016

Đơn vị tính: Triệu USD

Năm	Việt Nam xuất khẩu sang Myanmar	Việt Nam nhập khẩu từ Myanmar	Tổng kim ngạch thương mại	Cán cân thương mại	Mức tăng xuất khẩu	Mức tăng tổng kim ngạch thương mại
2011	82,5	84,8	167,3	- 2,3	66,7%	9,80%
2012	117,8	109,5	227,3	+ 8,3	42,8%	35,86%
2013	228	123,7	351,7	+104,3	93,5%	54,73%
2014	345,9	134,8	480,7	+111,1	51,7%	36,68%
2015	378,1	56,2	434,3	+322,1	9,5%	- 9,65%
2016	461,6	87	548,6	+374,6	22,1%	26,32%

Nguồn: Số liệu từ năm 2011 đến 2014 dẫn từ Ban Quan hệ Quốc tế - VCCI [1], *Hồ sơ thị trường Myanmar*, Cập nhật tháng 3/2015, tr.9; số liệu năm 2015, 2016 dẫn từ Tổng cục Hải quan Việt Nam [17,18].

Qua bảng 1 có thể thấy, trong khoảng thời gian từ năm 2011 đến năm 2016, xuất khẩu của Việt Nam sang Myanmar đã đạt tốc độ tăng trưởng khá ấn tượng (năm 2012 tăng 42,8% so với năm 2011, năm 2013 tăng 93,5% so với năm 2012, năm 2014 tăng 51,7% so với năm 2013, năm 2015 tăng 9,5% so với năm 2014 và năm 2016 tăng 22,1% so với năm 2015). Năm 2016, với kim ngạch thương mại song phương đạt 548,6 triệu USD, hai nước đã đạt mục tiêu nâng kim ngạch thương mại song phương lên 500 triệu USD mà lãnh đạo cấp cao hai nước đã đặt ra trước đó.

Trước năm 2012, thâm hụt thương mại thường nghiêng về phía Việt Nam trong trao đổi hàng hóa với Myanmar. Việt Nam thường nhập siêu với tỷ lệ khá lớn so với xuất khẩu (thường là trên 100%). Cụ thể như năm 2005 và năm 2006, nhập siêu từ Myanmar cao gấp gần 3 lần so với xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường này [8]. Tuy nhiên, từ năm 2012 đến nay, quan hệ ngoại thương với Myanmar của Việt Nam có chuyển biến mới, lần đầu tiên sau nhiều năm chịu thâm hụt thương mại, Việt Nam đã xuất siêu sang thị trường này và mức thặng dư thương mại đã liên tục tăng qua các năm (nếu năm 2012, mức thặng dư thương mại còn khá thấp chỉ hơn 8 triệu USD thì đến năm 2016, con số này là 374,6 triệu USD) (bảng 1).

Về xuất khẩu, năm 2012, Myanmar là thị trường xếp thứ 55 trong khoảng 230 thị trường xuất khẩu của Việt Nam (tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 117,8 triệu USD chiếm 0,1% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam [8]). Đến năm 2016, vị trí của Myanmar đã được nâng lên nhiều bậc. Myanmar trở thành thị trường xếp thứ 35 trong các thị trường xuất khẩu của Việt Nam với tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 461,6 triệu USD, tăng 449,5% so với năm 2011 và chiếm 0,26% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam (năm 2016, tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam đạt 176,63 tỷ USD). Xét trong nội khối ASEAN, xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Myanmar năm 2016 chỉ cao hơn xuất khẩu sang Brunei và chiếm 2,65% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang tất cả các nước thành viên ASEAN, song Myanmar là thị trường thặng dư thương mại lớn thứ 3 của Việt Nam trong số 4 thị trường Việt Nam có thặng dư với các nước ASEAN (bảng 2).

Những mặt hàng chủ yếu mà Việt Nam xuất khẩu sang Myanmar năm 2016 gồm: Sản phẩm từ sắt thép, chất dẻo; phương tiện vận tải và phụ tùng; máy móc, thiết bị dụng cụ phụ tùng; sản phẩm chất dẻo; hàng dệt may... Trong đó, phương tiện vận tải và phụ tùng là mặt hàng chiếm tỷ lệ lớn nhất trong tổng số các mặt hàng Việt Nam xuất khẩu sang Myanmar (chiếm 11,59%) [18].

Bảng 2. Kim ngạch thương mại hàng hóa Việt Nam với các nước trong ASEAN năm 2016

Đơn vị tính: Triệu USD, %

STT	Nước	Xuất khẩu	Nhập khẩu	Tổng kim ngạch thương mại	Cán cân thương mại	Vị thứ
1	Brunei	20	71	91	- 51	9
2	Campuchia	2.199	726	2.925	+ 1.473	6
3	Indonesia	2.618	2.991	5.609	- 373	4
4	Lào	478	346	824	+ 135	7
5	Malaysia	3.342	5.171	8.513	- 1.829	2
6	Myanmar	462	87	549	+ 375	8
7	Philippines	2.220	1.060	3.280	+ 1.160	5
8	Singapore	2.420	4.763	7.183	- 2.343	3
9	Thái Lan	3.691	8.849	12.540	- 5.158	1
Tổng		17.450	24.064	41.514	- 6.614	

Nguồn: Tổng cục Hải quan (2017) [18]

Về nhập khẩu, Myanmar là thị trường xếp vị trí thứ 53 cung cấp hàng hoá cho các doanh nghiệp Việt Nam trong năm 2016 với tổng kim ngạch nhập khẩu từ thị trường này là 87 triệu USD, chiếm 0,05% trong tổng kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam (năm 2016, tổng kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam đạt 174,11 tỷ USD). Xét trong nội khối ASEAN thì kim ngạch nhập khẩu hàng hoá từ Myanmar vào Việt Nam năm 2016 cũng chỉ cao hơn từ Brunei và chỉ chiếm 0,36% trị giá nhập khẩu hàng hoá từ tất cả các nước ASEAN vào Việt Nam trong năm 2016.

Những mặt hàng chủ yếu mà Việt Nam nhập khẩu từ Myanmar là: Hàng thủy sản; hàng rau quả; cao su; gỗ và các sản phẩm từ gỗ. Trong đó, hàng rau quả chiếm tỷ lệ lớn nhất trong các mặt hàng Việt Nam nhập khẩu từ Myanmar (chiếm 48%) [17]. Sở dĩ nhập khẩu của Việt Nam từ thị trường Myanmar năm 2015 giảm mạnh là do từ đầu năm 2014, Myanmar đã cấm xuất khẩu gỗ tròn nên tốc độ tăng trưởng kim ngạch nhập khẩu giảm mạnh so với trước [11].

Ở chiều ngược lại, theo số liệu của Bộ thương mại Myanmar, nếu như năm tài chính 2011/2012¹, Việt Nam chiếm 0,89% tổng kim ngạch xuất khẩu, 0,69% tổng kim ngạch nhập khẩu và chiếm 0,79% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Myanmar thì năm tài chính 2016/2017, con số này lần lượt là 0,74%, 2,36%, 1,70%. Việt Nam là đối tác thương mại lớn thứ 11 trong hơn 100 đối tác thương mại của Myanmar và là đối tác thương mại lớn thứ 5 của Myanmar trong khối ASEAN [13].

¹ Năm tài chính của Myanmar bắt đầu từ ngày 1 tháng 4 đến hết ngày 31 tháng 3 năm kế tiếp.

Như vậy, trong vòng 5 năm từ năm 2011 đến năm 2016, quan hệ thương mại hai nước đã tăng cả về số lượng và chất lượng. Kết quả tích cực này đem lại xung lực mới trong quan hệ giữa hai nước, trở thành cơ sở để hai bên quyết tâm thúc đẩy trao đổi thương mại trong thời gian tới.

2.2. Về quan hệ đầu tư

Theo số liệu từ Tổng cục Quản lý Đầu tư và Doanh nghiệp Myanmar (DICA) trước năm tài chính 2011/2012, Việt Nam mới chỉ đầu tư vào Myanmar 23,649 triệu USD. Từ sau năm tài chính 2011/2012, đầu tư của Việt Nam vào Myanmar đã gia tăng nhanh chóng, thậm chí năm tài chính 2012/2013 và 2015/2016, vốn FDI của Việt Nam vào Myanmar lần lượt chiếm 23,20% và 20,85% tổng vốn FDI của Myanmar. Tính lũy kế đến ngày 31/8/2016, các doanh nghiệp Việt Nam đã đầu tư trên 2 tỷ USD vào các dự án tại Myanmar. Với những kết quả này, Việt Nam đã vươn lên trở thành nhà đầu tư nước ngoài lớn thứ 7 trong số 49 nhà đầu tư nước ngoài của Myanmar (bảng 3) và là nhà đầu tư lớn thứ 2 của khu vực ASEAN đầu tư vào Myanmar.

Bên cạnh những tập đoàn lớn đã đầu tư thành công tại Myanmar như: Hoàng Anh Gia Lai, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV); Viettel..., nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ của Việt Nam cũng đang rất quan tâm đến môi trường đầu tư tại Myanmar [9]. Tính đến 31/3/2017, 14 doanh nghiệp Việt Nam được cấp phép mới đầu tư vào Myanmar [4]. Việt Nam hiện nay có nhiều dự án đầu tư quan trọng tại Myanmar, trong đó điển hình nhất là dự án của Viettel. Ngày 8/9/2016, Viettel chính thức ký kết hợp đồng liên doanh với hai đối tác của Myanmar là Myanmar National Telecom Holding Public Limited (MNTH) và Star High Public Company Limited (Star High) với tổng vốn đầu tư của liên doanh là 2 tỷ USD, trong đó Viettel nắm giữ 49% cổ phần, hai đối tác Star High và MNTH chiếm lần lượt là 28% và 23%. Đây không chỉ đơn thuần là một liên doanh về kinh tế mà còn là cầu nối nhằm tăng cường các hoạt động hữu nghị giữa hai nước Việt Nam – Myanmar. Với dự án này, Myanmar là thị trường nước ngoài có số vốn đầu tư lớn nhất của Viettel từ trước đến nay [19].

Bảng 3. FDI của Việt Nam vào Myanmar từ năm tài chính 2011/2012 đến hết ngày 31/3/2017

(Đơn vị: ngàn USD, %)

Năm tài chính	Số vốn	Tổng vốn đầu tư vào Myanmar	Tỷ lệ	Xếp hạng
2011/2012	18.147	4.644.460	0,39	7/8
2012/2013	329.390	1.419.467	23,20	2/13
2013/2014	142.000	4.107.055	3,46	5/17
2014/2015	175.400	8.010.533	2,19	8/28
2015/2016	4.676	9.481.275	0,05	15/27

2016/2017 (tính đến 31/3/2017)	1.386.200	6.649.182	20,85	2/25
Tổng FDI tính lũy kế từ năm 1988 đến ngày 31/8/2016	2.079.462	70.350.895	2,96	7/49

Nguồn: Directorate of Investment and Company Administration (DICA), Myanmar (2017) [3]

Các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư sang Myanmar chủ yếu hướng vào các ngành dịch vụ. Theo đánh giá của Chính phủ Myanmar, các dự án đầu tư của doanh nghiệp Việt Nam tại nước này luôn đảm bảo về chất lượng, thời gian thực hiện dự án và tuân thủ tốt các chính sách pháp luật. Tuy nhiên, ở chiều ngược lại, hiện vẫn chưa có dự án nào của Myanmar đầu tư vào Việt Nam.

3. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

Quan hệ thương mại và đầu tư Việt Nam – Myanmar giai đoạn 2011 – 2016 đã có những bước tiến vững chắc và mạnh mẽ hơn so với trước năm 2011. Thương mại hàng hóa giữa hai nước ngày càng mở rộng và đầu tư của Việt Nam sang Myanmar không chỉ tăng về quy mô, mà từng bước mở rộng về địa bàn và liên tục vươn lên trong vị trí xếp hạng. Nhiều công trình với nguồn vốn đầu tư của Việt Nam đã được triển khai, đưa vào sử dụng, nhất là các công trình viễn thông, góp phần to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội Myanmar.

Mặc dù quan hệ thương mại và đầu tư song phương giữa hai nước đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, nhưng khách quan nhìn nhận, những kết quả này vẫn còn khiêm tốn, chưa tương xứng với tiềm năng sẵn có cũng như mong muốn đạt được của hai bên.

Về thương mại, tổng kim ngạch thương mại song phương giữa hai nước còn chiếm tỷ lệ thấp trong tổng kim ngạch thương mại hàng năm của mỗi nước như đã trình bày ở trên. Mặt khác, do cơ cấu hàng hóa xuất khẩu của hai nước có nhiều mặt hàng giống nhau như: Dầu thô, nông lâm hải sản chưa qua chế biến hoặc sơ chế, dệt may, giày dép, hàng thủ công mỹ nghệ... nên tính bổ sung cho nhau giữa hai thị trường còn rất thấp, tất yếu dẫn đến nhu cầu với các mặt hàng xuất nhập khẩu của nhau không cao và cả hai nước buộc phải cạnh tranh mạnh mẽ với nhau để cho những mặt hàng xuất khẩu thế mạnh của nước mình giành được thị phần nhất định trên thị trường thế giới. Điều này cũng ít nhiều phản ánh trình độ phát triển giữa nền kinh tế Việt Nam và Myanmar không có sự chênh lệch lớn, nên khả năng hỗ trợ cho nhau trong phát triển chưa nhiều. Không những thế, các doanh nghiệp Việt Nam vẫn còn than phiền thủ tục hải quan, kiểm dịch của Myanmar còn rất chậm và nhiều thủ tục rườm rà. Chẳng hạn, thường mất khoảng 2 tuần để tàu vận chuyển hàng đến

Myanmar và khi đến nơi, thủ tục để nhập hàng về kho lại mất thêm 2-3 tuần nữa. Điều này đã gây khó khăn cho doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam, nhất là hàng thực phẩm chế biến ăn liền có hạn sử dụng ngắn (khoảng 3 – 4 tháng). Chi phí vận chuyển hàng từ Việt Nam đi Myanmar cao (giá vé bay từ Hà Nội đến Yangon cao hơn gấp đôi khi bay từ Bangkok đến Yangon. Phí visa Việt Nam là 55 USD, Thái Lan miễn phí và Malaysia chỉ 6 USD. Phí vận chuyển đường bộ từ Việt Nam lại cao hơn nhiều so với phí đường sông của Thái Lan, nên giá sản phẩm cũng vì thế mà bị nâng lên, làm giảm tính cạnh tranh) [7] nên hàng hóa của Việt Nam khó cạnh tranh giá với hàng hóa từ Ấn Độ, Trung Quốc. Thêm nữa, doanh nghiệp tại Myanmar có lúc kinh doanh vẫn còn chưa tuân thủ theo thông lệ quốc tế và giao dịch thanh toán phải thông qua một ngân hàng nước ngoài khác [11] .

Về đầu tư, khách quan nhìn nhận, các doanh nghiệp của Việt Nam còn yếu về tiềm lực vốn và chưa thực sự tạo được chỗ đứng vững chắc tại thị trường Myanmar, đầu tư của Việt Nam vào Myanmar vẫn chưa thực sự đa dạng trong các lĩnh vực vì mới chủ yếu tập trung vào lĩnh vực dịch vụ. Về phía Myanmar, các thủ tục hành chính kéo dài, chậm cấp giấy phép đầu tư cũng cản trở doanh nghiệp Việt Nam trong việc chiếm lĩnh và có chỗ đứng vững chắc trên thị trường Myanmar [12]. Không chỉ vậy, cơ sở hạ tầng của Myanmar vẫn còn rất lạc hậu, cước viễn thông tại Myanmar rất cao, trình độ phát triển nhân lực chưa cao... là những trở ngại rất lớn cho một quá trình đầu tư dài hạn. Hơn nữa, do Myanmar hiện là thị trường hấp dẫn, còn nhiều cơ hội bỏ ngỏ nên các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư sang Myanmar cũng phải đối mặt với thách thức là phải cạnh tranh với rất nhiều doanh nghiệp từ nhiều quốc gia, nhiều vùng lãnh thổ trên thế giới đang đầu tư tại Myanmar.

Cùng với đó, tình trạng căng thẳng về sắc tộc, tôn giáo và đặc biệt là vấn đề bạo lực vẫn đang tồn tại một số nơi ở Myanmar. Điều này đang gây cản trở quá trình phát triển kinh tế của Myanmar cũng như ít nhiều tác động đến quan hệ thương mại và đầu tư Việt Nam – Myanmar.

Mặc dù vậy, các nhà lãnh đạo, các doanh nghiệp, nhà đầu tư cũng như các học giả đều nhận định tiềm năng hợp tác thương mại và đầu tư của các doanh nghiệp Việt Nam tại Myanmar trên các lĩnh vực hàng không, ngân hàng, viễn thông, dầu khí, khoáng sản... còn khá lớn. Đồng thời, quan hệ thương mại và đầu tư Việt Nam – Myanmar còn nhiều cơ hội để phát triển khi mà 90% hàng công nghiệp, tiêu dùng Myanmar phải nhập khẩu và nhiều lĩnh vực công nghiệp, sản xuất, dịch vụ, y tế... còn bỏ ngỏ. Đây là những cơ hội lớn cho Việt Nam vì Việt Nam đang có thế mạnh trong một số ngành mà Myanmar có nhu cầu lớn [16].

Do đó, để thúc đẩy hơn nữa quan hệ thương mại và đầu tư Việt Nam – Myanmar thời gian tới, hai bên cần tích cực cải thiện các quy định, cơ chế thủ tục đầu tư nhằm tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp của hai nước; tăng cường hơn nữa các

hoạt động xúc tiến thương mại; hỗ trợ một số doanh nghiệp Việt Nam có thể mạnh xuất khẩu vào Myanmar; phát huy vai trò của hành lang kinh tế Đông - Tây về tạo thuận lợi thương mại cũng như giảm chi phí vận tải hàng hóa đường bộ giữa hai nước; tiếp tục duy trì cơ chế hợp Tiểu ban Hỗn hợp thương mại Việt Nam - Myanmar; phát huy vai trò và tác dụng của cơ chế hợp tác 4 nước: Campuchia, Lào, Việt Nam, Myanmar đối với tăng trưởng thương mại song phương cũng như đóng góp vào quá trình thực hiện AEC... [9].

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Ban Quan hệ Quốc tế - VCCI (2015). *Hồ sơ thị trường Myanmar*, Cập nhật tháng 3/2015.
- [2]. Cục đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam), *Chính sách thu hút đầu tư của Myanmar*, <http://fia.mpi.gov.vn/tinbai/1553/Chinh-sach-thu-hut-dau-tu-cua-Myanmar>
- [3]. Directorate of Investment and Company Administration (DICA), Myanmar (2017). *Yearly Approved Amount of Foreign Investment (by country)*, http://www.dica.gov.mm/sites/dica.gov.mm/files/document-files/fdi_yearly_by_country.pdf
- [4]. Directorate of Investment and Company Administration (DICA), Myanmar (2017). *2017/March Foreign Direct Investment By Country*, http://www.dica.gov.mm/sites/dica.gov.mm/files/document-files/fdi_country_0.pdf
- [5]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia – sự thật, Hà Nội.
- [7]. *Đầu tư vào Myanmar: Cần tắc vô ưu!*, <http://vneconomy.vn/doanh-nhan/dau-tu-vao-myanmar-can-tac-vo-uu-20120620081631999.htm>
- [8]. Hải quan Việt Nam (2013). *Đôi nét về quan hệ ngoại thương hàng hóa Việt Nam – Myanmar*, Thống kê Hải quan, cập nhật ngày 28/02, <https://www.customs.gov.vn/Lists/ThongKeHaiQuan/ViewDetails.aspx?ID=215&Category=Ph%C3%A2n%20t%C3%ADch%20chuy%C3%AAn%20C4%91%E1%BB%81&Group=Ph%C3%A2n%20t%C3%ADch>
- [9]. Nguyễn Hòa, *Thị trường Myanmar: Cơ hội lớn cho doanh nghiệp Việt Nam*, <http://baocongthuong.com.vn/co-hoi-lon-cho-doanh-nghiep-viet-nam.html>
- [10]. Trần Khánh (2015). Thúc đẩy quan hệ hợp tác Việt Nam – Myanmar trong bối cảnh mới, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 2, tr 3- 12
- [11]. *Kinh tế Myanmar năm 2015 và quan hệ thương mại với Việt Nam*, http://congthuong.hochiminhcity.gov.vn/ttsk//asset_publisher/Jeo2E7hZA4Gm/content/id/363451
- [12]. Khánh Lan, *Tăng cường hợp tác về đầu tư, thương mại Việt Nam – Myanmar*, <http://dangcongsan.vn/doi-ngoai/tang-cuong-hop-tac-ve-dau-tu-thuong-mai-viet-nam-myanmar-404654.html>

- [13]. Ministry of Commerce, Myanmar (2017). *National Trade Situation Of Myanmar In 2011-2012 Fical Year To 2017-2018 Fical Year (Up To April Monthly) (Oversea + Border)*, <http://www.commerce.gov.mm/en/article/national-trade-situation-myanmar-2011-2012-fical-year-2017-2018-fical-year-april-monthly>
- [14]. *Mở ra giai đoạn phát triển mới trong quan hệ Việt Nam – Myanmar*, <http://baoquocte.vn/mo-ra-giai-doan-phat-trien-moi-trong-quan-he-viet-nam-myanmar-38264.html>
- [15]. Mẫn Huyền Sâm (2013). “Cải cách dân chủ ở Myanmar: Nguyên nhân và tác động”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 1/2013, tr.72-77.
- [16]. Thanh Thanh, *Đầu tư của Việt Nam vào Myanmar - Hướng mạnh vào dịch vụ*, <http://baocongthuong.com.vn/dau-tu-cua-viet-nam-vao-myanmar-huong-manh-vao-dich-vu.html>
- [17]. Tổng cục Hải quan (2017). *Nhập khẩu nước/vùng lãnh thổ - Mặt hàng chủ yếu tháng 12 năm 2016 (Bản chính thức)*, ngày in: 26/04/2017, [https://www.customs.gov.vn/Lists/ThongKeHaiQuanLichCongBo/Attachments/879/2016-T12T-5N\(VN-CT\)%2026-4-17.pdf](https://www.customs.gov.vn/Lists/ThongKeHaiQuanLichCongBo/Attachments/879/2016-T12T-5N(VN-CT)%2026-4-17.pdf)
- [18]. Tổng cục Hải quan (2017). *Xuất khẩu nước/vùng lãnh thổ - Mặt hàng chủ yếu tháng 12 năm 2016 (Bản chính thức)*, Ngày in: 26/04/2017, [https://www.customs.gov.vn/Lists/ThongKeHaiQuanLichCongBo/Attachments/880/2016-T12T-5X\(VN-CT\)%2026-4-17.pdf](https://www.customs.gov.vn/Lists/ThongKeHaiQuanLichCongBo/Attachments/880/2016-T12T-5X(VN-CT)%2026-4-17.pdf)
- [19]. *Viettel chính thức đầu tư 2 tỷ USD vào viễn thông Myanmar, cập nhật ngày 15/01/2017*, <http://vov.vn/kinh-te/viettel-chinh-thuc-dau-tu-2-ty-usd-vao-vien-thong-myanmar-586425.vov>
- [20]. Võ Xuân Vinh (cb) (2015). *Biến đổi chính trị, kinh tế ở Myanmar từ 2011 đến nay: Bối cảnh, nội dung và tác động*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 227tr.

VIETNAM - MYANMAR'S TRADE AND INVESTMENT RELATIONS FROM 2011 TO 2016

Duong Thi Thuy Hien

Department of International Cooperation, Academy of Politics Region III

Email: thuyhien.hcma3@gmail.com

ABSTRACT

Vietnam and Myanmar established diplomatic relation in 1947. On May 28, 1975, the two countries raised diplomatic relation from the Counsulate to the Embassy. However, till the end of the 1990s, the economic cooperation between Vietnam and Myanmar achieved negligible results due to the difficulties of both sides. In recent years, especially after Myanmar has reformed and opened its economy, economic relations between Vietnam and Myanmar have prospered. The article focuses on

Quan hệ thương mại và đầu tư Việt Nam - Myanmar từ năm 2011 đến năm 2016

Vietnam – Myanmar's trade and investment relations from 2011 to 2016 with the following contents: New motivation boosts trade and investment bilateral relations; Outstanding results in trade and investment cooperation between the two countries; and solutions to the problems of this relation.

Keywords: Investment, relations, trade, Myanmar, Vietnam.



Dương Thị Thúy Hiền sinh ngày 04/01/1981 tại Krông Pắc, Đắk Lắk. Bà tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Lịch sử thế giới năm 2003 và thạc sỹ Châu Á học năm 2008 tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh, và đang là nghiên cứu sinh chuyên ngành Lịch sử thế giới tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Hiện bà là giảng viên khoa Quan hệ quốc tế tại Học viện Chính trị khu vực III.

Lĩnh vực nghiên cứu: Quan hệ quốc tế ở khu vực Đông Nam Á, Đông Bắc Á, Nam Á và chính sách đối ngoại, an ninh của một số nước.